

Số: 12/2017/HSST
Ngày 27-11-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Tuấn Minh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quàng Văn Hặc

2. Bà Lò Thị Hà

- Thư ký phiên toà: Ông Hà Văn Tía – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên toà: Bà Ngân Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 24/2017/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Lèo Văn X (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 12/12/1984 tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản L, xã H, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Bị cáo con ông Lèo Văn S, sinh năm 1942 và bà: Lèo Thị K, sinh năm 1945; Bị cáo có vợ là Tòng Thị H, sinh năm 1988 và có 02 con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt tại phiên toà.

2. Lèo Văn D (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/10/1998 tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản L, xã H, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Bị cáo con ông Lèo Văn P, sinh năm 1971 và bà: Lèo Thị T, sinh năm 1963; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt tại phiên toà.

3. Lèo Văn K (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/10/1991 tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản L, xã H, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Bị cáo con ông Lèo Văn S, sinh năm 1965 và bà: Lèo Thị D, sinh năm 1970; Bị cáo có vợ là Tòng Thị M, sinh năm 1994 và có 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt tại phiên toà.

4. Lèo Văn C (tên gọi khác: không), sinh ngày 04/7/1979 tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản L, xã H, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Trình độ văn hoá: 02/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ, đoàn thể: Không; Con ông Lèo Văn T, sinh năm 1949 và bà Lèo Thị H, sinh năm 1956; Bị cáo có vợ là Lèo Thị T, sinh năm 1978 và 03 con (con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2005); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt tại phiên toà.

5. Lèo Văn H (tên gọi khác: **Lèo Văn H1**), sinh ngày 10/9/1995 tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản L, xã H, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ, đoàn thể: Không; Con ông Lèo Văn T, sinh năm 1972 và bà Lèo Thị E, sinh năm 1977; Bị cáo có vợ là Tòng Thị T, sinh năm 1998 và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt tại phiên toà.

Người bị hại:

1, Anh Tòng Văn N, sinh năm 1985; trú tại: Bản H, xã C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

2, Chị Lò Thị X, sinh năm 1978; trú tại: Bản H, xã C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

3, Anh Lò Văn T, sinh năm 1980; trú tại: Bản H, xã C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

4, Anh Cà Văn Đ, sinh năm 1973; trú tại: Bản H, xã C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

5, Anh Cà Văn H, sinh năm 1976; trú tại: Bản H, xã C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

6, Chị Lò Thị P, sinh năm 1973; trú tại: Bản H, xã C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

7, Anh Lò Văn Q, sinh năm 1984; trú tại: Bản H, xã C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Đều có ý kiến xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Lèo Văn X, Lèo Văn D, Lèo Văn K, Lèo Văn C, Lèo Văn H (Lèo Văn H 1) bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Thực hiện Chỉ thị 364-CT ngày 06 tháng 11 năm 1991 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) về việc giải quyết những tranh chấp đất đai liên quan đến địa giới hành chính tỉnh, huyện, xã. Ngày 27/10/2015, UBND xã C, thành phố Sơn La và UBND xã H, thành phố Sơn La cùng Kiểm lâm địa bàn thống nhất thực địa xác định ranh giới giữa Bản H, xã C và Bản L, xã H. Theo đó, khoảng 1000m² đất có trồng cây cà phê từ năm 2011 của các hộ gia đình Lèo Văn X, Lèo Văn D, Lèo Văn K, Lèo Văn C, Lèo Văn H (đều trú tại: Bản L, xã H, thành phố Sơn La) thuộc địa phận Bản H, xã C, thành phố Sơn La. Đồng thời, chính quyền xã C yêu cầu các hộ gia đình trên tự di chuyển số cây cà phê đã trồng về phần đất của mình trước ngày 10/11/2015. Nhưng 05 hộ gia đình Lèo Văn X, Lèo Văn D, Lèo Văn K, Lèo Văn C, Lèo Văn H không nhất trí vì cho rằng đó là phần đất nương các hộ gia đình đã canh tác từ trước nên không di chuyển phần cây cà phê đã trồng.

Từ ngày 10/8/2016 đến ngày 15/8/2016, ông Tòng Văn C, sinh năm 1971, nguyên Trưởng Bản H, xã C gọi điện cho ông Lèo Văn P, sinh năm 1968 là Trưởng Bản L, xã H yêu cầu ông Pán thông báo cho các hộ gia đình ở Bản L, xã H đang trồng cây cà phê trên đất đã phân chia lại cho Bản H, xã C phải di chuyển các cây trồng. Ông P thông báo cho các hộ gia đình Lèo Văn X, Lèo Văn D, Lèo Văn K, Lèo Văn C, Lèo Văn H nhưng các hộ gia đình trên vẫn không di chuyển cây trồng. Ngày 15/8/2016, ông Tòng Văn C cùng một số người dân Bản H, xã C nhổ cây cà phê mà các hộ Lèo Văn X, Lèo Văn D, Lèo Văn K, Lèo Văn C, Lèo Văn H đã trồng trên diện tích 1000m² đất đã được chia cho Bản H, xã C.

Ngày 20/8/2016, Lèo Văn X, Lèo Văn D, Lèo Văn K, Lèo Văn C, Lèo Văn H lên nương cà phê phát hiện toàn bộ số cây cà phê trước đây trồng trên đất Bản H, xã C đã bị nhổ bật gốc xếp thành đống. Do bức tức vì cây cà phê mình trồng bị một số người dân Bản H, xã C nhổ bỏ và không đồng ý với việc phân chia ranh giới theo Chỉ thị 364-CT giữa xã C và xã H nên X, D, K, C, H cùng nhau dùng dao mang theo đi nương để chặt phá 283 cây cà phê khoảng 5 năm tuổi trồng trên diện tích đất đồi theo đường thẳng kéo dài 400m tính từ phần ranh giới giữa hai bản trên đỉnh đồi xuống chân đồi thuộc Bản H, xã C (giáp ranh Bản L, xã H) của 07 hộ gia đình anh Tòng Văn N, chị Lò Thị X, anh Lò Văn T, anh Cà Văn Đ, anh Cà Văn H, chị Lò Thị P và anh Lò Văn Q, cùng trú tại Bản H, xã C.

Ngày 26/8/2016, 07 hộ gia đình anh Tòng Văn N, chị Lò Thị X, anh Lò Văn T, anh Cà Văn Đ, anh Cà Văn H, chị Lò Thị P và anh Lò Văn Q, cùng trú tại Bản H, xã C, thành phố Sơn La có đơn trình báo tại Công an thành phố Sơn La yêu cầu giải quyết sự việc.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao bằng kim loại , cán nhựa màu trắng , dài 50cm (thu giữ của Lò Văn D); 01 con dao bằng kim loại, màu đen, dài 50cm, cán dao bằng nhựa màu trắng (thu giữ của Lò Văn H); 01 con dao bằng kim loại, màu đen, dài 42cm, cán dao bằng nhựa màu trắng (thu giữ của Lò Văn K); 01 con dao bằng kim loại dài 42cm, cán dao bằng gỗ (thu giữ của Lò Văn C); 01 con dao bằng kim loại, màu đen, dài 40cm, cán dao bằng nhựa màu trắng (thu giữ của Lò Văn X).

Ngày 16/09/2016 cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã ra quyết định trưng cầu Hội đồng định giá tài sản, Ủy ban nhân dân thành phố Sơn La định giá đối với 283 cây cà phê có độ tuổi trung bình 05 năm là tài sản các bị cáo Lò Văn X, Lò Văn K, Lò Văn C, Lò Văn H (Lò Văn H1), Lò Văn D đã chặt phá của anh Tòng Văn N, chị Lò Thị X, anh Lò Văn T, anh Cà Văn Đ, anh Cà Văn H, chị Lò Thị P, anh Lò Văn Q.

Tại Thông báo kết luận số 167/TB-TCKH ngày 10/10/2016 của Hội đồng định giá tài sản - UBND thành phố Sơn La, xác định: Tổng giá trị tài sản thiệt hại của 283 cây cà phê là: 14.150.000đ (*Mười bốn tri ệu một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Do có hành vi nêu trên tại bản cáo trạng số 137/KSĐT ngày 26/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố các bị cáo Lò Văn X, Lò Văn D, Lò Văn K, Lò Văn C, Lò Văn H (Lò Văn H1) về tội Hủy hoại tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên toà sau khi trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn X, Lò Văn D, Lò Văn K, Lò Văn C, Lò Văn H (Lò Văn H1) phạm tội Hủy hoại tài sản.

Áp dụng khoản 1 điều 143; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 31; Điều 53 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Lò Văn X từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ;

Xử phạt Lò Văn D từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ;

Xử phạt Lò Văn K từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ;

Xử phạt Lò Văn C từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ;

Xử phạt Lò Văn H (Lò Văn H1) từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Lò Văn X, Lò Văn D, Lò Văn K, Lò Văn C, Lò Văn H (Lò Văn H1) cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại dài 40cm, cán dao bằng nhựa màu trắng qua sử dụng; 01 con dao bằng kim loại dài 50cm, cán dao bằng nhựa màu trắng qua sử dụng; 01 con dao bằng kim loại màu đen dài 50cm, cán dao bằng nhựa màu trắng quấn dây cao su màu đen, qua sử dụng; 02 con dao bằng kim loại màu đen, dài 42cm, cán dao bằng gỗ qua sử dụng.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999:

Chấp nhận các bị cáo Lèo Văn X, Lèo Văn D, Lèo Văn K, Lèo Văn C, Lèo Văn H (Lèo Văn H1) đã bồi thường cho các hộ gia đình người bị hại anh Tòng Văn N, chị Lò Thị X, anh Lò Văn T, anh Cà Văn Đ, anh Cà Văn H, chị Lò Thị P và anh Lò Văn Q tổng số tiền là 6.500.000,đ các bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ ược thẩm tra tại phiên toà .; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà ; Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tố tụng: Người bị hại anh anh Tòng Văn N, chị Lò Thị X, anh Lò Văn T, anh Cà Văn Đ, anh Cà Văn H, chị Lò Thị P và anh Lò Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa (tổng đạt trực tiếp), anh N, chị X, anh T, anh Đ, anh H, chị P và anh Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi ý kiến đến Hội đồng xét xử, do đó việc vắng mặt của những người bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo Lèo Văn X, Lèo Văn D, Lèo Văn K, Lèo Văn C, Lèo Văn H (Lèo Văn H1) khai nhận: Ngày 20/8/2016, Lèo Văn X, Lèo Văn D, Lèo Văn K, Lèo Văn C, Lèo Văn H lên nương cà phê phát hiện toàn bộ số cây cà phê hơn một năm tuổi trồng trên đất Bản H, xã C đã bị nhổ bật gốc xếp thành đống. Do bức tức vì cây cà phê mình trồng bị một số người dân Bản H, xã C nhổ bỏ và không đồng ý với việc phân chia ranh giới theo Chỉ thị 364-CT giữa xã C và xã H nên X, D, K, C, H cùng nhau dùng dao mang theo đi nương để chặt phá 283 cây cà phê khoảng 5 năm tuổi trồng trên diện tích đất đồi theo đường thẳng kéo dài 400m tính từ phần ranh giới giữa hai bản trên đỉnh đồi xuống chân đồi thuộc Bản H, xã C (giáp ranh Bản L, xã H) của 07 hộ gia đình gồm: anh Tòng Văn N, chị Lò Thị X, anh Lò Văn T, anh Cà Văn Đ, anh Cà Văn H, chị Lò Thị P và anh Lò Văn Q, cùng trú tại Bản H, xã C, thành phố Sơn La . Gây thiệt hại về tài sản là 14.150.000đ (Mười bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Xét tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra , không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án , các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Lời khai nhận tội của các bị cáo cùng vật chứng thu giữ; Đơn trình báo và lời khai của các bị hại anh anh Tòng Văn N, chị Lò Thị X, anh Lò Văn T, anh Cà Văn Đ, anh Cà Văn H, chị Lò Thị P và anh Lò Văn Q; Lời khai của những người liên quan;

- Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường vụ án; Thông báo kết luận số 167/TB-TCKH ngày 10/10/2016 của Hội đồng định giá tài sản - UBND thành phố Sơn La, xác định: “Tổng giá trị tài sản thiệt hại của 283 cây cà phê bị chặt phá là: 14.150.000đ (mười bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)”.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với kết quả điều tra , phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ các căn cứ trên, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lèo Văn X, Lèo Văn D, Lèo Văn K, Lèo Văn C, Lèo Văn H (Lèo Văn H1) phạm tội Hủy hoại tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 143 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo , thấy rằng: Do bức tức cá nhân với những người bị hại, các bị cáo Lèo Văn X, Lèo Văn D, Lèo Văn K, Lèo Văn C, Lèo Văn H (Lèo Văn H1) đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội hủy hoại tài sản, giá trị tài sản mà các bị cáo đã hủy hoại là 14.150.000đ (mười bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự, khung hình phạt có mức hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Xét vai trò phạm tội của các bị cáo: các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, cụ thể: Các bị cáo Lèo Văn X, Lèo Văn D, Lèo Văn K, Lèo Văn C, Lèo Văn H (Lèo Văn H1) cùng nhau trực tiếp thực hiện hành vi hủy hoại tài sản, không có người tổ chức, phân công, bàn bạc, do đó các bị cáo giữ vai trò ngang nhau trong vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy: tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của những người bị hại, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương . Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân các bị cáo có đầy đủ hiểu biết, nhận thức được hành vi hủy hoại tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho các bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đều là nhân dân lao động, có nhân thân, tốt ngoài lần phạm tội này các bị cáo đều chấp hành tốt chính sách, pháp luật, chưa bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính, các bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự, ngoài ra các bị cáo đều có khả năng tự cải tạo tại địa phương.

Từ các căn cứ nêu trên, xét thấy không nhất thiết phải giam giữ các bị cáo, việc xét xử chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm và trở thành công dân có ích cho xã hội. Việc cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương không gây ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm và không gây nguy hiểm cho xã hội. Do đó, các bị cáo có đủ điều kiện để áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 1 Điều 143 và Điều 31 Bộ luật Hình sự. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 31 và khoản 5 điều 143 Bộ luật Hình sự: Các bị cáo không có thu nhập ổn định, sống cùng bố mẹ, vợ và con, không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập là không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La):

Đối với 01 con dao bằng kim loại dài 40cm, cán dao bằng nhựa màu trắng qua sử dụng; 01 con dao bằng kim loại dài 50cm, cán dao bằng nhựa màu trắng qua sử dụng; 01 con dao bằng kim loại màu đen dài 50cm, cán dao bằng nhựa màu trắng quấn dây cao su màu đen, qua sử dụng; 02 con dao bằng kim loại màu đen, dài 42cm, cán dao bằng gỗ qua sử dụng: Quá trình điều tra xác định là công cụ các bị cáo Lèo Văn X, Lèo Văn D, Lèo Văn K, Lèo Văn C, Lèo Văn H (Lèo Văn H1) dùng để thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Chấp nhận việc các bị cáo Lèo Văn X, Lèo Văn D, Lèo Văn K, Lèo Văn C, Lèo Văn H (Lèo Văn H1) đã bồi thường cho các hộ gia đình người bị hại anh Tòng Văn N, chị Lò Thị X, anh Lò Văn T,

anh Cà Văn Đ, anh Cà Văn H, chị Lò Thị P và anh Lò Văn Q tổng số tiền 6.500.000,đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng), các bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn X, Lò Văn D, Lò Văn K, Lò Văn C, Lò Văn H (tên gọi khác Lò Văn H1) phạm tội: “Hủy hoại tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 điều 143; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 31; Điều 53 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn X 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Lò Văn D 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Lò Văn K 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Lò Văn C 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Lò Văn H (tên gọi khác Lò Văn H1) 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Lò Văn X, Lò Văn D, Lò Văn K, Lò Văn C, Lò Văn H (Lò Văn H1) cho Ủy ban nhân dân xã H , thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại dài 40cm, cán dao bằng nhựa màu trắng qua sử dụng ; 01 con dao bằng kim loại dài 50cm, cán dao bằng nhựa màu trắng qua sử dụng ; 01 con dao bằng kim loại màu đen dài 50cm, cán dao bằng nhựa màu trắng quấn dây cao su màu đen , qua sử dụng ; 02 con dao bằng kim loại màu đen, dài 42cm, cán dao bằng gỗ qua sử dụng

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

3. Về trách nhiệm bồi thường: Áp dụng Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999:

Chấp nhận việc các bị cáo Lèo Văn X, Lèo Văn D, Lèo Văn K, Lèo Văn C, Lèo Văn H (Lèo Văn H1) đã bồi thường cho các hộ gia đình người bị hại anh Tòng Văn N, chị Lò Thị X, anh Lò Văn T, anh Cà Văn Đ, anh Cà Văn H, chị Lò Thị P và anh Lò Văn Q số tiền 6.500.000,đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng), những người bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lèo Văn X, Lèo Văn D, Lèo Văn K, Lèo Văn C, Lèo Văn H (Lèo Văn H1) mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/11/2017).

Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND(2);
- THADS thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- THAPT (2);
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Phạm Tuấn Minh